

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: **39/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 24/5/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp con
chung khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tinh.

Các Hội thẩm nhân nhân: 1. Bà Đoàn Thị Mến

2. Ông Nguyễn Hồng Tý

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rư – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2021 về việc “ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị C, sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã BL, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàn Đ, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã BL, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2021 và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị C trình bày như sau:

Vào khoảng năm 2008, sau một thời gian tìm hiểu bà Lê Thị C và ông Nguyễn Hoàn Đ tiến hành tiến tới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, sau khi kết hôn thì vợ chồng sống với nhau tại nhà chồng ở xã Tân Lâm sau này hai vợ chồng chuyển về xã BL làm nhà trên đất cha mẹ vợ cho để sinh sống.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh P, đến cuối năm 2009 sau khi bà C sinh cháu đầu thì vợ phát sinh mâu thuẫn, mâu nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, ông Đ thường xuyên nóng nảy và đánh bà C rất nhiều lần, hai vợ chồng không hợp ý nhau nên cứ nói chuyện là xảy ra mâu thuẫn nên luôn luôn có những lời lẽ và hành vi đe dọa giết bà C, khiến cuộc sống của bà C lúc nào cũng trong T trạng lo sợ. Vì vậy khoảng từ năm 2019 đến nay bà C và ông Đ đã sống

ly thân không còn quan hệ gì với nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình biết cũng đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay bà C đã dẫn 02 con về nhà cha mẹ để ở cùng xã BL sinh sống, còn ông Đ đang sống tại nhà của vợ chồng. Về kinh tế gia đình thì bản thân bà C phải lo cho gia đình, bà làm nghề tự do trong xóm, phụ đãi tiệc đám cưới, ai kêu gì thì làm đó, thu nhập bình quân khoảng 7-8 triệu đồng/tháng.

Trước đây bà C đã nộp đơn yêu cầu ly hôn và được Tòa án giải quyết bằng bản án số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 02/01/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhưng Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C. Sau đó hai bên về sống với nhau nhưng ông Đ không từ bỏ thói quen say rượu và đánh đập vợ nên bà C không thể tiếp tục sống với ông Đ được nữa. Nay đã hết 01 năm kể từ ngày Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên bà C lại yêu cầu ly hôn tiếp vì bản thân cảm thấy vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Đ để có điều kiện xây dựng cuộc sống mới. Sau các buổi hòa giải ở Tòa án về việc đoàn tụ không thành nhưng khi về nhà cũng không thấy ông Đ nói gì về bà C.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà C yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Đức để có điều kiện xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Bà C với ông Đ có 02 con chung tên: Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 12/01/2009 và cháu Nguyễn Lê Hoàng T, sinh ngày 22/9/2015, hiện nay hai cháu đang ở với bà C, nếu ly hôn ông Đ muốn nuôi dưỡng cháu nào bà C cũng đồng ý, còn ông Đ không muốn trực tiếp nuôi con thì bà C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P và cháu T và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 25/3/2021 và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Hoàng Đ trình bày như sau:

Về thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như bà C trình bày là đúng, ông Đ không bổ sung gì thêm.

Cuộc sống chung vợ chồng hạnh P cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, không biết lý do gì mà bà C nộp đơn yêu cầu ly hôn ra Tòa án, tại Tòa án bà C bị bác đơn yêu cầu ly hôn nên từ đó đến nay vợ chồng về lại sống chung với nhau. Từ khi Tòa án xử bác đơn ly hôn của bà C đến nay thì vợ chồng không hạnh P, bản thân ông Đ muốn níu kéo cuộc sống hôn nhân nhưng không được. Nên hai vợ chồng hiện nay không còn ở chung với nhau nữa, bà C và các con đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống.

Theo ông Đ nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do, ông Đ làm việc tự do, làm nhiều công việc như cưa củi, tài xế nên có nhiều bạn bè nên cũng hay nhậu, nên về nhà thì vợ là bà C không bằng lòng. Về kinh tế thì cũng không có gì mâu thuẫn nhiều vì bản thân ông Đ làm việc cũng có thu nhập, có đưa tiền cho vợ trang trải cuộc sống hàng ngày nên về mặt hôn nhân thì giữa ông Đ và bà C thì không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng.

Nay bà C yêu cầu ly hôn thì ông Đ không đồng ý, vì lý do muốn níu kéo gia đình và con còn nhỏ, mâu thuẫn gia đình chưa đến mức phải ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Đ không đồng ý ly hôn với bà Lê Thị C

- Về con chung: Ông Đ và bà C có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 12/01/2009 và cháu Nguyễn Lê Hoàng T, sinh ngày 22/9/2015, hiện nay hai cháu đang ở với bà C, nếu ly hôn ông Đ đồng ý để cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và cháu T và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Phát biểu quan điểm của kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, là đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Qua xem xét nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và giải quyết con chung khi ly hôn cho bà Lê Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng, thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:*

Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “*Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn*” giữa bà Lê Thị C với ông Nguyễn Hoàng Đức nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị C với ông Nguyễn Hoàng Đức là tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2008 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nay bà C yêu cầu ly hôn nhưng ông Đ không đồng ý.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tính chất mâu thuẫn các bên đều thừa nhận là cuộc sống hôn nhân có mâu thuẫn nhưng các bên lại có cách thức lý giải khác nhau, bà C thì cho rằng mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài vì trong cuộc sống ông Đ hay ăn nhậu và mỗi lần ăn nhậu về hay đánh đập và mắng chửi vợ con nên cuộc sống của 3 mẹ con rất ức chế hơn nữa trong cuộc sống bản thân bà C phải lo kinh tế để trang trải gia đình, sau khi bị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn thì hai vợ chồng có vẻ sống chung nhưng mâu thuẫn vợ chồng cũng không cải thiện nên hiện nay bà đã về nhà mẹ đẻ sinh sống. Ông Đ thì cho rằng bản thân có nhiều bạn bè và vì công việc nên ông thường xuyên gặp bạn bè và ăn

nhậu nhưng không đánh đập vợ con như bà C trình bày nên ông không muốn ly hôn vì muốn níu kéo cuộc hôn nhân này.

Xét ý kiến của ông Đ cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018 trở lại đây nên vào năm 2019 bà C đã nộp đơn ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc không cho bà C ly hôn chính là để vợ chồng có thêm thời gian suy xét, tìm hiểu nguồn gốc của mâu thuẫn để giải quyết dứt điểm mà xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông Đ không lấy đó là cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng đang rạn nứt nên vẫn thường xuyên ăn nhậu và hành hạ vợ con, khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, tại các phiên hòa giải trước đây cũng như tại phiên tòa hôm nay mặc dù ông không đồng ý hôn với bà C nhưng cũng không đưa ra lý do hay động thái căn cơ nào nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng đang rạn nứt chỉ có động thái gọi điện hỏi thăm nhưng chỉ mang tính chất hình thức nên chúng tôi hơn ai hết ông đã cảm nhận không thể níu kéo hôn nhân với bà C, việc ông Đ không đồng ý ly hôn tại Tòa án chỉ là nhằm thỏa mãn chí cá nhân của mình mà không xuất phát từ thực tế của mình nên từ đó không có cơ sở chấp nhận ý kiến của ông Đ.

Xét yêu cầu của bà C cho thấy khi mâu thuẫn xảy ra và kể cả sau khi bị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn bà C vẫn quyết tâm ly hôn để giải thoát cho mình nên vừa hết thời hạn 01 năm kể từ ngày Tòa án không chấp nhận ly hôn bà lại tiếp tục nộp đơn ly hôn và Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn thì khẳng định xác minh hiện nay bà đã về nhà mẹ đẻ của mình sinh sống, qua hai lần hòa giải đoàn tụ bà đều không có ý định đoàn tụ với ông Đ nên dẫn đến vợ chồng từ năm 2018 đến nay mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên cần chấp nhận ý kiến của bà C.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của ông Đ và bà C thực sự không còn tình trạng hôn nhân nhân trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài vì trong giai đoạn này là sự quyết liệt ly hôn của bà C và sự phó mặc của ông Đ cho chính quan hệ hôn nhân đang rạn nứt của mình thì cơ hội đoàn tụ vợ chồng là không có. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

[3]. *Về con chung*: Bà C và ông Đ có 02 con chung tên: Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 12/01/2009 và cháu Nguyễn Lê Hoàng T, sinh ngày 22/9/2015, hiện nay hai cháu đang ở với bà C, nếu ly hôn bà C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P và cháu T và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ cũng có nguyện vọng nếu ly hôn sẽ giao hai cháu P và cháu T cho bà C nuôi dưỡng, hơn nữa cháu P đã trên 07 tuổi cũng có nguyện vọng muốn ở cùng với mẹ vì mẹ và có cả bà ngoại chăm sóc tốt hơn, hơn nữa các cháu hiện nay vẫn đang học hành và phát triển tốt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật cũng như điều kiện tốt nhất cho cháu P và cháu T phát triển về mặt thể chất cũng như tinh thần cần để 02 cháu cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: bà C không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 bà C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Đức.

2. Về con chung: Bà Lê Thị C và ông Nguyễn Hoàng Đức có 02 con chung tên: Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 12/01/2009 và cháu Nguyễn Lê Hoàng T, sinh ngày 22/9/2015 hiện nay hai cháu đang ở với bà C, bà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, có thể yêu cầu cấp dưỡng và mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân & Gia đình bà C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009185 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Như vậy bà C đã nộp đủ án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử P thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện XM;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Tòa án tỉnh; VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

NGỌ VĂN TỈNH

